KB 1755

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC NAUY
VỀ
THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC KINH TẾ

Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Vương quốc Nauy, dưới đây được gọi là " các Bên",

Với lòng mong muốn tăng cường các mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước và thúc đẩy hơn nữa quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và hai bên cùng có lợi,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Phù hợp với luật pháp và thể lệ hiện hành tại hai nước, các Bên sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm tạo thuận lợi và thúc đẩy trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước và nỗ lực làm đa dạng hoá thương mại hai bên.

Điều 2

1) Các Bên dành cho nhau quy chế tối huệ quốc trong thương mại . Quy chế tối huệ quốc được áp dụng đối với thuế hải quan và phụ phí cũng như đối với các loại thuế, thể lệ, thủ tục và thể thức liên quan đến xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ ở hai nước.

2) Điều khoản trên sẽ không áp dụng đối với các thuận lợi mà mỗi Bên đang hoặc sẽ dành cho nước khác trong liên minh thuế quan , trong khu vực mậu dịch tự do hoặc các dàn xếp ưu đãi tương tự khác, cũng như đối với các thuận lợi mà mỗi Bên đã dành hoặc có thể sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho giao lưu biên giới .

Điều 3

Các Bên tạo thuận lợi cho hàng hoá và dịch vụ củaViệt nam cũng như của Nauy được tiếp cận thị trường nội địa của nhau phù hợp với luật pháp và thể lệ hiện hành ở hai nước.

Điều 4

Buôn bán giữa các đối tác kinh doanh ở hai nước sẽ được tiến hành phù hợp với tập quán thương mại quốc tế. Thanh toán được tiến hành bằng đồng tiền tự do chuyển đổi phù hợp với các quy chế quản lý ngoại hối hiện hành ở hai nước.

Điều 5

1) Các Bên khuyến khích và tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế, hàng hải, công nghiệp và kỹ thuật và thương mại giữa các tổ chức, các xí nghiệp và các chủ thể khác có quan tâm ở mỗi bên phù hợp với luật pháp và thể lệ ở mỗi nước.

2) Các Bên khuyến khích các tổ chức, các xí nghiệp và các hãng làm thương mại ở hai nước đàm phán và ký kết các hợp đồng kể cả các hợp đồng dài hạn theo những điều kiện thương mại.

3) Các Bên thừa nhận tầm quan trọng thông tin kinh tế và thương mại đối với sự phát triển thương mại và sẽ thúc đẩy việc trao đổi ngày một tăng những thông tin đó .

4) Các Bên nỗ lực thúc đẩy việc tham gia ngày càng nhiều vào thương mại song phương của các tổ chức, các hãng và các xí nghiệp vừa và nhỏ làm thương mại ở hai nước.

5) Phù hợp với luật pháp và thể lệ hiện hành ở mỗi nước và việc áp dụng những luật lệ đó, các Bên miễn thuế nhập khẩu đối với hàng triển lãm và mẫu hàng, đưa vào tham gia hội chợ, triển lãm hoặc những mục đích tương tự, và cho phép tái xuất. Nếu sau đó đem bán tại nước nhập khẩu, sẽ áp dụng thuế nhập khẩu thông thường đối với những hàng hoá đó.

Điều 6

Phù hợp với luật pháp và thể lệ ở mỗi nước, các Bên cho phép các tổ chức, các xí nghiệp và các hãng làm thương mại giữa hai nước của bên kia lập các đại diện thường trú hoặc văn phòng ở nước mình.

Điều 7

1) Các Bên tiến hành tham khảo ý kiến nếu một sản phẩm nhập khẩu vào lãnh thổ của một trong các Bên với khối lượng nào đó hoặc với những điều kiện nào đó, gây tổn thương hoặc đe doạ gây tổn thương nghiêm trọng đối với các nhà sản xuất hàng tương tự trong nước hoặc hàng hoá trực tiếp cạnh tranh. Tham khảo ý kiến được tiến hành nhằm tìm ra giải pháp thoả đáng có tính đến mục tiêu cơ bản của Hiệp định này.

2) Nếu sau khi tham khảo ý kiến các Bên thoả thuận rằng tình trạng như được nêu trong Đoạn 1 của Điều này là có, các Bên sẽ tìm kiếm để đạt được thoả thuận về các biện pháp ngăn chặn hoặc khắc phục tổn thương đó. Nếu không có khả năng đạt được thoả thuận giữa các Bên về biện pháp ngăn chặn tổn thương, thì Bên bị, hoặc bị đe doạ tổn thương nghiêm trọng, có thể tiến hành những biện pháp cần thiết ở mức độ và thời gian cần thiết nhằm khắc phục tổn thương.

3) Trong những trường hợp khẩn cấp khi việc chậm trễ áp dụng các biện pháp bảo vệ sẽ dẫn tới tổn thương khó có thể khắc phục thì Bên có liên quan không cần phải tham khảo ý kiến trước, có thể tạm thời tiến hành các biện pháp như được nêu trong Đoạn 2 của Điều này cho tới khi các Bên đạt được thoả thuận về những biện pháp ngăn chặn hoặc khắc phục tổn thương.

Điều 8

1) Các Bên sẽ dành và bảo đảm sự bảo hộ và thực thi một cách có hiệu quả và thích đáng các quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời bảo đảm rằng những biện pháp và thủ tục bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ không trở thành những cản trở đối với thương mại hợp pháp.

2) Mỗi Bên sẽ áp dụng các nguyên tắc đãi ngộ quốc gia và tối huệ quốc đối với công dân của Bên kia liên quan đến việc nhận, bảo hộ, hưởng và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

3) Về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các Bên thoả thuận tiến hành sự kiểm tra liên tục và thường xuyên tham khảo ý kiến của nhau nhằm đánh giá việc giải thích và thực hiện nghĩa vụ nói trên.

4) Các Bên thoả thuận, theo yêu cầu của một trong hai Bên tiến hành xem xét lại các điều khoản về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong Hiệp định này nhằm phát triển hơn nữa mức bảo hộ và nhằm tránh hoặc khắc phục những sai lệch thương mại do mức độ bảo hộ hiện thời đối với quyền sở hữu trí tuệ gây ra.

5) Các Bên thoả thuận ngay lập tức tiến hành tham khảo ý kiến lẫn nhau theo yêu cầu của một trong hai Bên về những vấn đề liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ nảy sinh trong quan hệ kinh tế giữa các Bên.

Điều 9

1) Các Bên thoả thuận thành lập một Uỷ ban hỗn hợp. Uỷ ban hỗn hợp sẽ bao gồm đại diện các cơ quan có thẩm quyền của hai nước.

2) Uỷ ban hỗn hợp chịu trách nhiệm kiểm điểm việc thực hiện Hiệp định này, nghiên cứu và xem xét các khả năng mở rộng và tạo thuận lợi cho thương mại song phương.

3) Uỷ ban hỗn hợp chịu trách nhiệm soạn thảo và đệ trình lên các cơ quan thẩm quyền của mỗi nước những đề xuất và khuyến nghị về các vấn đề trong thương mại song phương.

4) Khi cần thiết, Uỷ ban hỗn hợp có thể thành lập các nhóm làm việc cho các vấn đề cụ thể trong thương mại.

5) Uỷ ban hỗn hợp sẽ luân phiên họp tại Việt nam và Nauy vào thời gian hai bên thoả thuận.

Điều 10

Mọi tranh chấp nảy sinh từ việc giải thích và thực hiện những điều khoản của Hiệp định này sẽ được giải quyết ngay thông qua tham khảo ý kiến giữa các Bên.

Điều 11

Các Bên thoả thuận sửa đổi hoặc bổ sung những điều khoản của Hiệp định này vào bất cứ thời điểm nào. Những sửa đổi hoặc bổ sung sẽ có hiệu lực theo trình tự ghi trong Điều 12 trừ phi các Bên thoả thuận khác đi.

Điều 12

1) Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian 5 năm kể từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo mà trước đó các Bên đã thông báo cho nhau bằng văn bản qua con đường ngoại giao rằng các yêu cầu pháp lý của mỗi bên nhằm đưa Hiệp định này vào hiệu lực đã được hoàn tất. Sau đó, Hiệp định này sẽ được mặc nhiên ra hạn mỗi lần một năm trừ phi một trong các Bên gửi thông báo bằng văn bản qua con đường ngoại giao mong muốn chấm dứt Hiệp định ít nhất 3 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

2) Việc chấm dứt Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực thi các hợp đồng và cam kết đã ký giữa các tổ chức, các xí nghiệp và các hãng của hai nước trong khuôn khổ Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 1997 thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Nauy và tiếng Anh, tất cả có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự hiểu sai, bản tiếng Anh sẽ là bản quyết định.

Thay mặt Chính phủ
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam

Ông LÊ VĂN TRIẾT
Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thay mặt Chính phủ
Vương quốc Nauy

LÊ VĂN TRÍ ĐẾT
Bệ trưởng Sở Thương mại

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE KINGDOM OF NORWAY
ON
TRADE AND ECONOMIC COOPERATION

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Kingdom of Norway , hereinafter referred to as " the Parties",

Desiring to strengthen the friendly relations between the two countries and to further promote the development of trade and economic relations between them on the basis of equality and mutual benefit,

Have agreed as follows:

Article 1

The Parties shall in accordance with laws and regulations in force in the two countries take necessary measures to facilitate and promote the exchange of goods and services between the two countries and endeavour to diversify their mutual trade.

Article 2

1) The Parties shall accord each other most-favoured nation treatment in their trade. This applies to customs duties and charges with equivalent effect, taxes, regulation, procedures and formalities concerning export and import of goods and services in the two countries.

2) The above mentioned provisions shall not apply to advantages accorded by either Party with reference to existing or future customs union, free trade areas or similar preferential arrangements, nor to advantages which either Party has accorded or may accord to neighbouring countries in order to facilitate border traffic.

Article 3

The Parties shall facilitate the access to their domestic markets for Vietnamese and Norwegian goods and services respectively, in accordance with laws and regulations in force in the two countries.

Article 4

Trade between trading partners in the two countries shall be carried out in accordance with international trade practices. Payment shall be effected in freely convertible currencies in accordance with the foreign exchange regulations in force in the two countries.

Article 5

1) The Parties shall encourage and facilitate economic, maritime, industrial and technical cooperation and trade between interested organizations, enterprises and other entities concerned in the respective countries, in accordance with the laws and regulations in each country.

2) The Parties shall encourage organizations, enterprises and firms in the two countries engaged in foreign trade to negotiate and conclude contracts including long- term contracts, on commercial terms.

3) The Parties recognize the importance of economic and commercial information for the development of trade and will promote an increased exchange of such information.

4) The Parties shall endeavour to promote increased participation in bilateral trade by small and medium-sized enterprises, firms and organizations in the two countries engaged in foreign trade.

5) The Parties shall, in accordance with laws and regulations in force in their respective countries and their application, exempt exhibits and commodity samples, intended for such fairs, exhibitions or similar exhibition purposes, from import duties and taxes, and permit their re-export. If later sold in the importing country, normal import duties and taxes shall apply.

Article 6

The Parties shall, in accordance with laws and regulations in their respective countries, permit organizations, enterprises and firms of the other country engaged in foreign trade between the two countries to establish permanent representations or offices in the respective countries.

Article 7

1) The Parties shall carry out consultations if a product is imported to the territory of one of the Parties in such quantities or subject to such conditions that cause, or threaten to cause, serious injury to the territory' s domestic producers of similar or directly competing products. Consultations shall be held with a view to seeking satisfactory solutions that take due account of the fundamental purpose of this Agreement.

2) If as a result of consultations it is agreed that such situation as mentioned in Paragraph 1 of this Article subsists, the Parties shall seek to reach agreement on measures to prevent or remedy the injury. If it is not possible to reach agreement between the Parties as regards measures to prevent the injury, the Party that is subject to, or is threatened with serious injury, may implement necessary measures to such extent and of such duration as is necessary to remedy such injury.

3) Under critical circumstances where a deferment of safeguard measures would cause injury that would be difficult to remedy, the Party concerned may without prior consultation temporarily apply such measures as dealt with in Paragraph 2 of this Article until the Parties have reached agreement on measures to prevent or remedy the injury.

Article 8

1) The Parties shall grant and ensure an effective and adequate protection and enforcement of intellectual property rights, while ensuring that measures and procedures to protect and enforce intellectual property rights do not themselves become barriers to legitimate trade.

2) Each Party shall apply the principles of national treatment and most - favoured nation treatment to the nationals of the other Party with regard to the acquisition, protection, enjoyment and enforcement of intellectual property rights.

3) The Parties agree, with regard to the protection and enforcement of the intellectual property rights, to carry out a continuos control and on a regular basis, consult each other in order to evaluate the interpretation and the implementation of this obligation.

4) The Parties agree, upon request by either Party, to review the provisions on the protection of intellectual property rights in this Article with a view to further developing levels of protection and to avoid or remedy trade distortions caused by actual levels of protection of intellectual property rights.

5) The Parties agree, at the request of either Party, to consult promptly on matters relating to the protection and enforcement of intellectual property rights arising out of the Parties' economic relations.

Article 9

1) The Parties agree to establish a Joint Commission. The Joint Commission shall consist of representatives of the competent authorities of the respective countries.

2) The Joint Commission shall be responsible for reviewing the implementation of this Agreement and investigate and study the possibilities for expanding and facilitating bilateral trade.

3) The Joint Commission shall be the responsible body for preparing and submitting proposals and recommendations on bilateral trade questions to competent authorities in the respective countries.

4) The Joint Commission may whenever deemed necessary, set up working groups for specific matters of trade.

5) The Joint Commission shall meet alternately in Vietnam and Norway at dates to be mutually agreed.

Article 10

Any disputes arising from the interpretation and implementation of the provisions of this Agreement shall rapidly be resolved through consultations between the two Parties.

Article 11

The Parties may at any time agree to revisions or amendments to the provisions of this Agreement. Such revisions or amendments shall enter into force according to the procedure in Article 12 unless the Parties agree otherwise.

Article 12

1) This Agreement shall enter into force for a period of five years from the first day of the month following that in which the Parties have notified each other in writing through diplomatic channels that their respective constitutional requirements for the entry into force of the Agreement have been fulfilled. It shall thereafter be automatically extended for one year at a time, unless either of the Parties gives written notice through diplomatic channels of termination of the Agreement not later than three months before its expiry.

2) The termination of this Agreement shall not affect the implementation of contracts and commitments concluded within the framework of this Agreement between organizations, enterprises and firms in the two countries.

Done at Hà nội, on 22nd April, 1997 in duplicate in Vietnamese, Norwegian, and English, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam

Mr. LE VAN TRIET
Minister of Trade

For the Government of the Kingdom of Norway

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 50 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1997

Nơi nhận :

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Kế hoạch - ĐT,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Tài chính,
- Tổng cục Hải quan,
- ĐSQ Việt Nam tại Thụy điển,
- Vụ châu Âu 2,
- Vụ THKT,
- Vụ LPQT,
- LT (10b).



Phạm Hào

Ghi chú : Hiệp định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 1997.